

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN ẢNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

*(Kèm theo Quyết định số 260 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Ủy
ban nhân dân thành phố)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	1.011454	Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim (thẩm quyền của ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Điện ảnh	UBND cấp tỉnh

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim (thẩm quyền của ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

*** *Trình tự thực hiện:***

- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua Công dịch vụ công quốc gia hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tới Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (*qua trung tâm phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu*).

- Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện cấp Giấy phép phân loại phim trong thời hạn 7,5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp không cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp phim phải điều chỉnh nội dung hoặc hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này, trong thời hạn 7,5 ngày kể từ ngày nhận được bản phim đã điều chỉnh nội dung, 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đã sửa đổi, bổ sung đầy đủ thông tin, Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện cấp Giấy phép.

*** *Cách thức thực hiện:*** Nộp hồ sơ trực tiếp; qua bưu chính hoặc trực tuyến.

*** *Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép phân loại phim theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định;

b) Bản sao văn bản chứng minh quyền sở hữu phim hoặc quyền sử dụng phim hợp pháp;

c) Bản phim hoàn chỉnh;

d) Bản thuyết minh phim bằng tiếng Việt đối với phim nước ngoài.

- Số lượng hồ sơ: (01) bộ.

*** *Thời hạn giải quyết:*** 7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

*** *Đối tượng thực hiện TTHC:*** Cá nhân, tổ chức.

*** *Cơ quan thực hiện TTHC:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

*** *Kết quả thực hiện TTHC:*** Giấy phép phân loại phim/Quyết định không cho phép phổ biến phim.

*** *Phí, lệ phí:***

STT	Tên khoản phí, lệ phí	Mức thu
-----	-----------------------	---------

<i>1</i>	<i>Phí thẩm định và phân loại phim</i>	
<i>1.1</i>	<i>Phim thương mại</i>	
<i>a</i>	<i>Phim truyện</i>	<i>3.600.000 đồng/tập phim</i>
<i>b</i>	<i>Phim ngắn</i>	
<i>b.1</i>	<i>Độ dài đến dưới 60 phút</i>	<i>2.200.000 đồng/phim</i>
<i>b.2</i>	<i>Độ dài từ 60 phút trở lên</i>	<i>3.600.000 đồng/phim</i>
<i>1.2</i>	<i>Phim phi thương mại</i>	
<i>a</i>	<i>Phim truyện</i>	
<i>a.1</i>	<i>Độ dài đến dưới 100 phút</i>	<i>2.400.000 đồng/tập phim</i>
<i>a.2</i>	<i>Độ dài từ 100 đến dưới 150 phút</i>	<i>3.600.000 đồng/tập phim</i>
<i>a.3</i>	<i>Độ dài từ 150 đến dưới 200 phút</i>	<i>4.800.000 đồng/tập phim</i>
<i>b</i>	<i>Phim ngắn</i>	
<i>b.1</i>	<i>Độ dài đến dưới 60 phút</i>	<i>1.600.000 đồng/phim</i>
<i>b.2</i>	<i>Độ dài từ 60 đến dưới 100 phút</i>	<i>2.400.000 đồng/phim</i>
<i>b.3</i>	<i>Độ dài từ 100 đến dưới 150 phút</i>	<i>3.600.000 đồng/phim</i>
<i>b.4</i>	<i>Độ dài từ 150 đến dưới 200 phút</i>	<i>4.800.000 đồng/phim</i>

Miễn phí thẩm định và phân loại phim đối với chương trình chiếu phim nước ngoài tại Việt Nam phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia hoặc theo các văn bản thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và nước ngoài về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

Chương trình chiếu phim nước ngoài tại Việt Nam phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia theo quy định tại Thông tư này, bao gồm: các hoạt động chiếu phim nhân kỷ niệm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước, kỷ niệm ngày quốc khánh các nước tại Việt Nam; tổ chức nhân chuyên thăm của lãnh đạo cấp cao các nước đến Việt Nam; kỷ niệm ngày sinh nhật của một số lãnh tụ các nước tại Việt Nam hoặc nhân kỷ niệm sự kiện đặc biệt của nước ngoài được tổ chức tại Việt Nam.

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị cấp Giấy phép tại mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022.
- Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2023.
- Thông tư 11/2023/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định, phân loại phim.
- *Thông tư 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch*
- Quyết định 3891/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc đính chính Thông tư số 11/2023/TT- BVHTTDL ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định, phân loại phim.

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

TÊN TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP PHÂN LOẠI PHIM

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố

Tổ chức/cá nhân đề nghị:

Số chứng nhận đăng kí doanh nghiệp/Quyết định thành lập (*đối với tổ chức*):

Số căn cước công dân (*đối với cá nhân*) :

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Email:

Tên phim đề nghị cấp Giấy phép:

Tên phim tiếng Việt ⁽²⁾:

Tên phim Tiếng Anh (*nếu có*):

Tên phim gốc (*nếu có*):

Loại hình phim (*truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình, loại hình khác*):.....

Tổ chức/cá nhân sản xuất:

Tổ chức/cá nhân phát hành:

Chủ sở hữu phim:

Tổ chức/cá nhân có quyền phát hành tại Việt Nam ⁽³⁾:

Thời hạn có quyền phát hành tại Việt Nam ⁽⁴⁾:.....

Nước sản xuất: Năm sản xuất:

Biên kịch:

Đạo diễn:

Chất liệu phim:

Thời lượng (*tính bằng phút*):

Màu sắc (*màu hoặc đen trắng*):Ngôn ngữ:

Tóm tắt nội dung ⁽⁵⁾:

Hình thức phổ biến⁽⁶⁾:

Rạp Truyền hình Địa điểm công cộng Không gian mạng

Hình thức khác :.....

..... (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị) cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị cấp Giấy phép phân loại phim;
2. Chấp hành quy định của Luật Điện ảnh và quy định pháp luật có liên quan./.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) ⁽⁷⁾*

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY
PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GPPLP

....., ngày tháng năm

GIẤY PHÉP PHÂN LOẠI PHIM

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP

Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Thông tư.....(1);

Căn cứ Quyết định số(2);

*Căn cứ Biên bản của Hội đồng thẩm định và phân loại phimngày
..... tháng..... năm*;

Theo đề nghị của(3);

CẤP GIẤY PHÉP PHÂN LOẠI PHIM

Tên phim tiếng Việt:

Tên phim tiếng Anh (nếu có):

Tên phim gốc⁽⁴⁾:

Loại hình phim (*truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình, ngắn, kết hợp nhiều
loại hình*):

Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy phép:

Tổ chức/cá nhân sản xuất:

Tổ chức/cá nhân phát hành:

Chủ sở hữu phim:

Tổ chức/cá nhân có quyền phát hành tại Việt Nam⁽⁵⁾:

Thời hạn có quyền phát hành tại Việt Nam⁽⁶⁾:

Thời hạn của Giấy phép⁽⁷⁾:

Thời hạn lưu chiếu phim:

Nước sản xuất: Năm sản xuất:.....

Biên kịch:

Đạo diễn:

Chất liệu phim:.....

Thời lượng (*tính bằng phút*):.....

Màu sắc (*màu hoặc đen trắng*): Ngôn ngữ:.....

Hình thức phổ biến:

Tóm tắt nội dung:.....

Mức phân loại phim⁽⁸⁾:

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm:

- Phổ biến đúng nội dung phim đã được cấp Giấy phép phân loại phim⁽⁹⁾.

Giấy phép này được ban hành 05 bản: Giao cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép 03 bản và lưu tại cơ quan cấp Giấy phép 02 bản./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(1) Ghi rõ tên Thông tư quy định tiêu chí phân loại phim và thực hiện hiển thị mức phân loại phim, cảnh báo.

(2) Ghi rõ tên Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan cấp Giấy phép.

(3) Ghi tên phòng chuyên môn trình cấp Giấy phép.

(7) Đối với phim nhập khẩu và phim tham gia các liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim, tuần phim tại Việt Nam và nước ngoài.

(4), (5), (6) Đối với phim nhập khẩu.

(8) Đối với mức phân loại phim là C: cơ quan cấp giấy phép ban hành Quyết định không cho phép phổ biến phim theo mẫu số 02 (phụ lục III) ban hành kèm theo thông tư này.

(9) Đối với mức phân loại phim là P, K, T13, T16, T18.